TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **108/**2023/QĐST-HNGĐ	*Bắc Trà My, ngày 15 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 84/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: bà Thái Thị Thu H, sinh năm: 1979.
Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam

- *Bị đơn*: ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1972.
Địa chỉ: thôn D, xã T, huyện Bắc Trà My, Quảng Nam.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam.

Địa chỉ: số 169 Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hồng Nh – Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bắc Trà My.

Địa chỉ: thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

+ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

Địa chỉ trụ sở: số 210 Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Lê Văn D. Địa chỉ: Chức vụ: P.Giám đốc phòng giao dịch Bắc Trà My.

Địa chỉ: thị trấn Trà My, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Thái Thị Thu H và ông Nguyễn Thanh S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Thái Thị Thu H và ông Nguyễn Thanh S thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 15/1999 ngày 30/11/1999 của UBND xã T, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam chấm dứt giá trị pháp lý).

- Về con chung: có 02 con chung, cháu Nguyễn Thị Mỹ L, sinh ngày 06/10/2000 (đã trưởng thành và đã có gia đình riêng) và cháu Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 31/10/2008.

Giao cháu Nguyễn Thị Mỹ T, sinh ngày 31/10/2008 cho bà Thái Thị Thu H tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Sơn không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: ông Nguyễn Thanh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Mỹ T sinh ngày 31/10/2008 mỗi tháng 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*). Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 11 năm 2023 cho đến khi cháu Tâm đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung: vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: nợ Phòng giao dịch Ngân hành chính sách xã hội huyện Bắc Trà My số tiền vay gốc là 70.500.000 đồng và nợ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh Bắc Trà My số tiền 22.908.000 đồng.

Giao cho bà Thái Thị Thu H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 35.500.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng)* và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ và trả cho Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh Bắc Trà My số tiền 11.450.000 đồng *(Mười một triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền lãi phát sinh tương ứng theo nợ gốc.

Giao cho ông Nguyễn Thanh S tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam số tiền vay gốc là 35.000.000 đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)* và tiền lãi phát sinh theo khế ước nhận nợ và trả cho

Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt chi nhánh Bắc Trà My số tiền 11.458.000 đồng *(Mười một triệu bốn trăm năm mươi tám ngàn đồng)* tiền lãi phát sinh tương ứng theo nợ gốc.

- Về án phí: Bà Thái Thị Thu H tự nguyện chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng*) và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng*(Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Tổng cộng là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* mà bà H đã nộp theo biên lai thu số: 0005220 ngày 03/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Phòng Tư pháp huyện Bắc Trà My;
- UBND phường Thuận phước, TP Đà Nẵng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Chi